

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P01 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110001	Lê Tấn An	21/10/2008	Nam	11B7	
2	110002	Đặng Mỹ Anh	06/08/2008	Nữ	11B6	
3	110003	Huỳnh Hồng Anh	13/10/2008	Nam	11B1	
4	110004	Huỳnh Lê Quốc Anh	11/08/2008	Nam	11B9	
5	110005	Lê Thị Vân Anh	03/10/2008	Nữ	11B4	
6	110006	Phan Tấn Anh	21/04/2008	Nam	11B9	
7	110007	Nguyễn Lê Hoàng Ân	18/10/2007	Nam	11B2	
8	110008	Nguyễn Thanh Ân	27/07/2008	Nam	11B4	
9	110009	Thái Minh Ân	23/11/2008	Nam	11B1	
10	110010	Huỳnh Bùi Đức Bảo	14/06/2008	Nam	11B1	
11	110011	Lê Chí Bảo	20/10/2008	Nam	11B10	
12	110012	Lê Hà Gia Bảo	01/01/2008	Nam	11B2	
13	110013	Lê Nguyễn Quốc Bảo	03/10/2008	Nam	11B5	
14	110014	Lê Quốc Bảo	19/04/2008	Nam	11B3	
15	110015	Ngô Đình Bảo	17/03/2008	Nam	11B3	
16	110016	Tô Hoài Bảo	20/08/2008	Nam	11B2	
17	110017	Trần Lê Gia Bảo	09/01/2008	Nam	11B5	
18	110018	Trần Ngô Bin	31/08/2008	Nam	11B2	
19	110019	Lê Văn Bình	30/09/2007	Nam	11B4	
20	110020	Võ Thanh Bình	23/09/2008	Nam	11B10	
21	110021	Bùi Dương Minh Cảnh	10/08/2008	Nam	11B8	
22	110022	Phan Thị Kim Chi	17/03/2008	Nữ	11B7	
23	110023	Phạm Yến Chi	04/06/2008	Nữ	11B3	
24	110024	Trần Lê Bảo Chi	01/03/2008	Nữ	11B10	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P02 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110025	Trần Thị Kim Chi	22/09/2008	Nữ	11B7	
2	110026	Trần Võ Kim Chi	12/02/2008	Nữ	11B3	
3	110027	Lê Ngọc Chiến	14/10/2008	Nữ	11B7	
4	110028	Võ Văn Chí	09/06/2008	Nam	11B9	
5	110029	Ngô Chính	12/12/2008	Nam	11B3	
6	110030	Lê Việt Cường	16/04/2008	Nam	11B1	
7	110031	Nguyễn Nhật Cường	11/07/2008	Nam	11B6	
8	110032	Đào Lê Quốc Danh	26/04/2008	Nam	11B7	
9	110033	Đinh Thành Danh	23/11/2008	Nam	11B4	
10	110034	Nguyễn Chí Danh	06/12/2008	Nam	11B5	
11	110035	Nguyễn Thành Danh	19/04/2008	Nam	11B8	
12	110036	Lương Thị Thái Diễm	05/08/2008	Nữ	11B4	
13	110037	Nguyễn Thị Như Diệp	21/10/2008	Nữ	11B6	
14	110038	Đỗ Thùy Kim Dung	28/03/2008	Nữ	11B10	
15	110039	Hà Văn Duy	12/01/2008	Nam	11B6	
16	110040	Nguyễn Bá Duy	25/02/2008	Nam	11B2	
17	110041	Trần Văn Duy	14/02/2008	Nam	11B3	
18	110042	Đỗ Cao Kỳ Duyên	17/02/2008	Nữ	11B10	
19	110043	Nguyễn Kỳ Duyên	07/06/2008	Nữ	11B1	
20	110044	Phạm Thị Mỹ Duyên	18/09/2008	Nữ	11B10	
21	110045	Trần Thị Mỹ Duyên	05/04/2008	Nữ	11B9	
22	110046	Trần Đình Dũng	07/12/2008	Nam	11B2	
23	110047	Võ Thị Thùy Dương	12/02/2008	Nữ	11B6	
24	110048	Ngô Nguyễn Quốc Đan	20/10/2007	Nam	11B9	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P03 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110049	Bùi Chánh Đại	18/02/2008	Nam	11B6	
2	110050	Lý Lê Quốc Đại	14/05/2008	Nam	11B8	
3	110051	Lê Quang Đạt	15/09/2008	Nam	11B3	
4	110052	Lê Tiến Đạt	12/11/2008	Nam	11B5	
5	110053	Lê Tiến Đạt	16/03/2008	Nam	11B4	
6	110054	Nguyễn Thành Đạt	10/02/2008	Nam	11B9	
7	110055	Phạm Thành Đạt	18/01/2008	Nam	11B4	
8	110056	Trần Duy Đoan	12/03/2008	Nam	11B3	
9	110057	Nguyễn Quý Đô	31/01/2008	Nam	11B5	
10	110058	Lê Văn Được	31/01/2008	Nam	11B8	
11	110059	Lê Tuấn Đức	27/05/2007	Nam	11B8	
12	110060	Mai Anh Đức	18/08/2008	Nam	11B5	
13	110061	Nguyễn Văn Đức	18/10/2006	Nam	11B3	
14	110062	Ngô Thị Thục Giang	26/03/2008	Nữ	11B5	
15	110063	Ngô Trường Giang	06/04/2008	Nam	11B3	
16	110064	Trương Thị Mỹ Giang	03/10/2008	Nữ	11B7	
17	110065	Trần Dương Phi Gô	18/03/2008	Nam	11B3	
18	110066	Lâm Quang Hà	29/01/2008	Nam	11B10	
19	110067	Tạ Hiếu Hàn	28/02/2008	Nữ	11B10	
20	110068	Cao Ngô Lê Hào	09/04/2008	Nữ	11B6	
21	110069	Trần Thị Kiều Hạ	17/02/2008	Nữ	11B1	
22	110070	Phạm Thị Thu Hạnh	09/11/2008	Nữ	11B2	
23	110071	Trần Hoàng Hồng Hạnh	20/10/2008	Nữ	11B3	
24	110072	Đoàn Thị Thanh Hằng	31/10/2008	Nữ	11B8	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P04 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110073	Huỳnh Thị Kim Hằng	02/11/2008	Nữ	11B2	
2	110074	Lê Trần ánh Hằng	02/09/2008	Nữ	11B5	
3	110075	Trần Thị Hằng	21/10/2008	Nữ	11B1	
4	110076	Võ Ngọc Phương Hằng	11/03/2008	Nữ	11B2	
5	110077	Võ Thị Hằng	21/07/2008	Nữ	11B4	
6	110078	Huỳnh Ngọc Bảo Hân	19/08/2008	Nữ	11B6	
7	110079	Ngô Ngọc Hân	29/09/2007	Nữ	11B6	
8	110080	Trịnh Gia Hân	17/07/2008	Nữ	11B3	
9	110081	Lê Văn Hậu	16/10/2008	Nam	11B2	
10	110082	Trần Thị Thu Hậu	09/11/2008	Nữ	11B1	
11	110083	Võ Nguyên Hậu	01/06/2008	Nam	11B4	
12	110084	Đặng Khánh Hiền	22/12/2008	Nữ	11B7	
13	110085	Lê Thị Hiền	03/10/2008	Nữ	11B9	
14	110086	Lý Thị Hiền	06/02/2007	Nữ	11B8	
15	110087	Nguyễn Thị Vân Hiền	18/09/2008	Nữ	11B4	
16	110088	Trần Thị Thu Hiền	09/11/2008	Nữ	11B9	
17	110089	Lê Thị Kim Hiếu	20/07/2008	Nữ	11B9	
18	110090	Mai Chí Hiếu	26/02/2008	Nam	11B4	
19	110091	Lê Văn Hòa Hiệp	27/07/2008	Nam	11B5	
20	110092	Nguyễn Văn Hiệu	19/12/2007	Nam	11B6	
21	110093	Dư Thị Lệ Hoa	06/03/2008	Nữ	11B1	
22	110094	Đặng Thị Hồng Hoa	16/02/2008	Nữ	11B10	
23	110095	Nguyễn Hoàng	25/09/2008	Nam	11B7	
24	110096	Trịnh Hà Quốc Hoàng	03/11/2008	Nam	11B2	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P05 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110097	Nguyễn Thị Hòa	13/01/2008	Nữ	11B1	
2	110098	Phạm Hữu Hòa	23/07/2008	Nam	11B2	
3	110099	Lê Trần Kim Hồng	26/04/2008	Nữ	11B4	
4	110100	Cao Thị Huệ	26/08/2008	Nữ	11B9	
5	110101	Hồ Thị Huệ	30/08/2008	Nữ	11B5	
6	110102	Lê Gia Huy	17/07/2008	Nam	11B10	
7	110103	Nguyễn Đăng Tấn Huy	24/08/2007	Nam	11B7	
8	110104	Nguyễn Đăng Trường Huy	23/08/2008	Nam	11B10	
9	110105	Nguyễn Đức Huy	17/06/2008	Nam	11B6	
10	110106	Phạm Trần Đăng Huy	28/06/2008	Nam	11B4	
11	110107	Trần Gia Huy	11/07/2008	Nam	11B8	
12	110108	Võ Đình Huy	22/03/2008	Nam	11B2	
13	110109	Nguyễn Trương Bảo Huyền	24/11/2008	Nữ	11B1	
14	110110	Nguyễn Thị Huyền	03/12/2008	Nữ	11B3	
15	110111	Phạm Phan Ngọc Huyền	11/10/2008	Nữ	11B1	
16	110112	Trương Thị Thu Huyền	19/03/2008	Nữ	11B2	
17	110113	Đặng Phạm Như Huỳnh	19/03/2008	Nữ	11B6	
18	110114	Phạm Ngọc Hùng	13/06/2008	Nam	11B2	
19	110115	Huỳnh Ngọc Hưng	15/12/2008	Nam	11B5	
20	110116	Lê Nguyễn Gia Hưng	19/07/2008	Nam	11B7	
21	110117	Nguyễn Lê Gia Hưng	14/10/2008	Nam	11B10	
22	110118	Nguyễn Tấn Hưng	21/12/2008	Nam	11B10	
23	110119	Nguyễn Thanh Hưng	25/04/2008	Nam	11B8	
24	110120	Phan Quốc Hưng	02/09/2008	Nam	11B9	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P06 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110121	Trần Gia Hưng	26/08/2008	Nam	11B7	
2	110122	Võ Văn Hưng	14/10/2008	Nam	11B2	
3	110123	Lê Văn Hương	30/01/2008	Nam	11B1	
4	110124	Trương Thị Bảo Hy	06/07/2008	Nữ	11B9	
5	110125	Lưu Trương Bảo Khang	28/10/2008	Nam	11B6	
6	110126	Trần Hữu Khang	14/10/2007	Nam	11B3	
7	110127	Huỳnh Thị Mỹ Khanh	27/02/2008	Nữ	11B6	
8	110128	Trần Quốc Khánh	02/09/2008	Nam	11B1	
9	110129	Trần Lê Duy Khả	09/05/2008	Nam	11B5	
10	110130	Lê Nguyễn Thanh Khải	12/06/2008	Nam	11B7	
11	110131	Nguyễn Công Khải	15/06/2008	Nam	11B4	
12	110132	Trần Anh Khoa	28/08/2008	Nam	11B6	
13	110133	Trần Đăng Khoa	09/01/2008	Nam	11B5	
14	110134	Nguyễn Tấn Khỏe	28/08/2008	Nam	11B4	
15	110135	Nguyễn Huỳnh Anh Khôi	01/08/2008	Nam	11B4	
16	110136	Trần Đăng Khôi	12/06/2008	Nam	11B5	
17	110137	Nguyễn Thị Kim Khuyên	03/07/2007	Nữ	11B4	
18	110138	Lý Huỳnh Trung Kiên	09/09/2008	Nam	11B2	
19	110139	Cao Huỳnh Thị Kiều	07/02/2008	Nữ	11B7	
20	110140	Đỗ Thị Như Kiều	07/05/2008	Nữ	11B1	
21	110141	Lê Thị Mỹ Kiều	05/02/2008	Nữ	11B10	
22	110142	Trương Thị Thúy Kiều	18/08/2008	Nữ	11B10	
23	110143	Phạm Trương Gia Kiệt	11/11/2008	Nam	11B9	
24	110144	Trần Phan Tuấn Kiệt	03/03/2008	Nam	11B4	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P07 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110145	Trần Văn Kiệt	28/07/2008	Nam	11B4	
2	110146	Đinh Thị Ngọc Lan	17/01/2008	Nữ	11B8	
3	110147	Trần Quỳnh Lan	14/07/2008	Nữ	11B8	
4	110148	Đỗ Thị Hiền Lành	30/07/2008	Nữ	11B8	
5	110149	Nguyễn Chấn Lâm	05/07/2008	Nam	11B2	
6	110150	Trần Thanh Lâm	24/03/2008	Nam	11B4	
7	110151	Trần Trương Thanh Lập	16/04/2008	Nam	11B3	
8	110152	Trương Quang Lê	26/07/2008	Nam	11B1	
9	110153	Huỳnh Hà Yến Linh	08/10/2008	Nữ	11B5	
10	110154	Lê Đặng Huyền Linh	28/10/2008	Nữ	11B7	
11	110155	Lương Trần Cẩm Linh	24/03/2008	Nữ	11B1	
12	110156	Nguyễn Hoàng Linh	31/10/2008	Nam	11B1	
13	110157	Nguyễn Huỳnh Linh	28/02/2008	Nam	11B2	
14	110158	Nguyễn Kim Diệp Linh	12/10/2008	Nữ	11B8	
15	110159	Nguyễn Ngọc Linh	19/06/2007	Nữ	11B4	
16	110160	Phạm Thị Phương Linh	02/02/2008	Nữ	11B2	
17	110161	Lương Nhật Long	18/09/2008	Nam	11B2	
18	110162	Lê Tấn Lộc	07/10/2008	Nam	11B3	
19	110163	Nguyễn Quốc Lộc	06/07/2008	Nam	11B8	
20	110164	Phan Phước Lộc	01/11/2008	Nam	11B1	
21	110165	Đỗ Ngọc Lợi	05/01/2008	Nam	11B10	
22	110166	Trần Đình Lợi	23/02/2008	Nam	11B2	
23	110167	Nguyễn Phạm Bảo Luân	05/11/2008	Nam	11B2	
24	110168	Lê Tuấn Lưu	13/11/2008	Nam	11B3	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P08 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110169	Đinh Võ Duy Lực	22/06/2008	Nam	11B8	
2	110170	Lê Trần Cẩm Ly	09/08/2008	Nữ	11B10	
3	110171	Võ Thị Cẩm Ly	30/10/2008	Nữ	11B4	
4	110172	Mai Văn Lý	01/02/2008	Nam	11B8	
5	110173	Phạm Thị Trúc Lý	17/12/2008	Nữ	11B8	
6	110174	Đặng Bạch Phước Mai	23/08/2008	Nữ	11B9	
7	110175	Lê Thị Ngọc Mai	06/09/2008	Nữ	11B5	
8	110176	Trần Lê Xuân Mai	27/09/2008	Nữ	11B8	
9	110177	Phạm Hữu Mân	19/08/2008	Nam	11B1	
10	110178	Ngô Ngọc Mến	18/06/2008	Nam	11B8	
11	110179	Phạm Nguyễn Yến Minh	26/01/2008	Nữ	11B4	
12	110180	Cao Trà My	11/11/2008	Nữ	11B5	
13	110181	Đỗ Hoa Tiêu My	10/03/2008	Nữ	11B2	
14	110182	Đỗ Quỳnh Trà My	19/12/2008	Nữ	11B7	
15	110183	Hà Thị Thảo My	20/10/2008	Nữ	11B7	
16	110184	Lê Diệu My	25/10/2008	Nữ	11B3	
17	110185	Lê Nguyễn Thùy My	20/11/2008	Nữ	11B7	
18	110186	Nguyễn Thị Kiều My	30/12/2008	Nữ	11B2	
19	110187	Trần Thị Kiều My	08/08/2008	Nữ	11B8	
20	110188	Trần Thị Mỹ	17/04/2008	Nữ	11B6	
21	110189	Nguyễn Thị Như Na	03/12/2008	Nữ	11B2	
22	110190	Trần Lê Chi Na	02/02/2008	Nam	11B5	
23	110191	Trần Phạm Chi Na	31/03/2008	Nữ	11B3	
24	110192	Trần Đông Nam	18/03/2008	Nam	11B3	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P09 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110193	Nguyễn Thị Như Nga	31/10/2008	Nữ	11B1	
2	110194	Cao Thị Kiều Ngân	16/11/2008	Nữ	11B6	
3	110195	Đỗ Thị Thanh Ngân	21/02/2008	Nữ	11B8	
4	110196	Đỗ Trần Bá Ngân	05/08/2007	Nam	11B3	
5	110197	Lê Nguyễn Thị Kim Ngân	25/03/2008	Nữ	11B5	
6	110198	Nguyễn Lê Thanh Ngân	18/11/2007	Nữ	11B9	
7	110199	Trịnh Kim Ngân	07/10/2008	Nữ	11B7	
8	110200	Lê Nghĩa	03/10/2008	Nam	11B4	
9	110201	Lê Đức An Nghĩa	16/03/2007	Nam	11B9	
10	110202	Nguyễn Bảo Ngọc	24/02/2008	Nữ	11B2	
11	110203	Nguyễn Thị Viên Ngọc	01/10/2008	Nữ	11B6	
12	110204	Võ Thị Kim Ngọc	16/12/2008	Nữ	11B10	
13	110205	Võ Phạm Thanh Nguyên	26/10/2008	Nam	11B7	
14	110206	Phạm Văn Nhất	29/10/2007	Nam	11B9	
15	110207	Phạm Lê Hoàng Nhật	29/08/2008	Nam	11B10	
16	110208	Bùi Thị Yến Nhi	23/10/2008	Nữ	11B5	
17	110209	Cao Thị Yến Nhi	17/05/2008	Nữ	11B10	
18	110210	Lê Ngọc Quỳnh Nhi	09/11/2008	Nữ	11B7	
19	110211	Lê Thị ánh Nhi	16/01/2008	Nữ	11B5	
20	110212	Nguyễn Đỗ Yến Nhi	23/09/2008	Nữ	11B9	
21	110213	Nguyễn Thị Yến Nhi	05/02/2008	Nữ	11B4	
22	110214	Trần Thị Uyển Nhi	03/01/2008	Nữ	11B10	
23	110215	Trần Võ Yến Nhi	23/11/2008	Nữ	11B4	
24	110216	Đặng Thị Thùy Nhiên	18/06/2008	Nữ	11B8	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P10 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110217	Phan Thị Bích Nhĩ	14/08/2008	Nữ	11B3	
2	110218	Trần Phạm Mỹ Nhung	21/02/2008	Nữ	11B10	
3	110219	Võ Thị Hồng Nhung	18/10/2008	Nữ	11B10	
4	110220	Đỗ Tâm Như	10/11/2008	Nữ	11B7	
5	110221	Ngô Tâm Như	18/11/2008	Nữ	11B2	
6	110222	Phạm Lê Thảo Như	12/06/2008	Nữ	11B6	
7	110223	Phạm Quỳnh Như	02/10/2008	Nữ	11B7	
8	110224	Trần Thị Gia Như	02/09/2008	Nữ	11B9	
9	110225	Trần Thị Yến Như	09/04/2008	Nữ	11B6	
10	110226	Trương Ngọc Huỳnh Như	03/06/2008	Nữ	11B2	
11	110227	Hồ Thị Nở	15/01/2008	Nữ	11B9	
12	110228	Lê Văn Pha	04/09/2007	Nam	11B10	
13	110229	Lê Huỳnh Tấn Phát	21/08/2007	Nam	11B5	
14	110230	Phạm Hoàng Phát	24/08/2008	Nam	11B8	
15	110231	Phạm Thị Kim Phát	28/10/2008	Nữ	11B6	
16	110232	Đoàn Vũ Phong	25/02/2008	Nam	11B6	
17	110233	Huỳnh Công Phong	17/10/2008	Nam	11B9	
18	110234	Lê Tuấn Hồ Phong	14/02/2008	Nam	11B3	
19	110235	Võ Duy Phong	17/11/2008	Nam	11B9	
20	110236	Trần Văn Phú	20/08/2008	Nam	11B9	
21	110237	Nguyễn Kim Phúc	12/01/2008	Nữ	11B9	
22	110238	Đoàn Thị Kỳ Phương	05/08/2008	Nữ	11B9	
23	110239	Nguyễn Đăng Kỳ Phương	27/11/2008	Nữ	11B1	
24	110240	Nguyễn Mai Phương	21/06/2008	Nữ	11B5	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P11 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110241	Nguyễn Thị Lan Phương	18/07/2008	Nữ	11B5	
2	110242	Trần Thị Thái Phương	05/08/2008	Nữ	11B6	
3	110243	Trương Lê Quang Phước	08/04/2008	Nam	11B8	
4	110244	Lê Thị Phương	19/02/2008	Nữ	11B5	
5	110245	Nguyễn Ngọc Quý	08/03/2008	Nam	11B9	
6	110246	Nguyễn Văn Quốc	03/05/2008	Nam	11B2	
7	110247	Lê Hồng Tú Quyên	18/06/2008	Nữ	11B6	
8	110248	Lê Thị Bảo Quyên	31/03/2008	Nữ	11B10	
9	110249	Đỗ Thị Cẩm Quyên	20/08/2008	Nữ	11B9	
10	110250	Đỗ Như Quỳnh	24/04/2008	Nữ	11B4	
11	110251	Lê Thị Như Quỳnh	10/12/2008	Nữ	11B8	
12	110252	Nguyễn Phạm Diễm Quỳnh	09/03/2008	Nữ	11B8	
13	110253	Nguyễn Trần Diễm Quỳnh	30/11/2008	Nữ	11B10	
14	110254	Tiêu Diệp Quỳnh	09/04/2008	Nữ	11B1	
15	110255	Phạm Kiều Phú Quý	05/09/2008	Nam	11B7	
16	110256	Trần Đình Quý	10/12/2008	Nam	11B3	
17	110257	Lê Thị Ha Ra	25/07/2008	Nữ	11B10	
18	110258	Đinh Tấn Sang	04/03/2008	Nam	11B2	
19	110259	Nguyễn Thị Sang	17/05/2008	Nữ	11B8	
20	110260	Trần Quang Sang	22/08/2008	Nam	11B7	
21	110261	Phạm Quốc Sơn	21/08/2008	Nam	11B10	
22	110262	Lư Tấn Tài	10/10/2008	Nam	11B3	
23	110263	Phan Tấn Tài	11/07/2008	Nam	11B7	
24	110264	Phạm Lê Tấn Tài	15/08/2008	Nam	11B8	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P12 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110265	Lương Mỹ Tâm	27/07/2008	Nữ	11B3	
2	110266	Trần Anh Tấn	25/03/2008	Nam	11B5	
3	110267	Võ Thanh Tấn	21/06/2008	Nam	11B5	
4	110268	Nguyễn Chí Ý Thành	06/11/2008	Nam	11B1	
5	110269	Phạm Minh Thảo	03/08/2008	Nam	11B1	
6	110270	Huỳnh Ngọc Thắng	21/04/2008	Nam	11B1	
7	110271	Phạm Anh Thắng	11/07/2008	Nam	11B6	
8	110272	Lê Thị Cẩm Thi	16/08/2008	Nữ	11B4	
9	110273	Lê Gia Thiện	02/09/2008	Nam	11B6	
10	110274	Trần Phước Thiện	27/07/2008	Nam	11B5	
11	110275	Dư Minh Thịnh	06/09/2008	Nam	11B8	
12	110276	Lê Bá Thịnh	11/07/2008	Nam	11B2	
13	110277	Lê Nguyễn Phúc Thịnh	23/05/2008	Nam	11B4	
14	110278	Nguyễn Duy Thịnh	28/06/2008	Nam	11B5	
15	110279	Võ Trần Quốc Thịnh	19/12/2008	Nam	11B6	
16	110280	Lê Thị Minh Thoa	07/12/2008	Nữ	11B3	
17	110281	Phạm Nguyễn Anh Thoa	11/10/2008	Nữ	11B7	
18	110282	Trần Hồ Yến Thoa	18/07/2008	Nữ	11B9	
19	110283	Trần Thị Yến Thoa	19/10/2008	Nữ	11B9	
20	110284	Bùi Thanh Thoại	24/01/2008	Nam	11B3	
21	110285	Đỗ Minh Thuận	26/08/2008	Nam	11B6	
22	110286	Trịnh Văn Thuận	07/04/2008	Nam	11B5	
23	110287	Đặng Thị Thanh Thùy	01/05/2008	Nữ	11B7	
24	110288	Nguyễn Thị Thu Thùy	26/07/2008	Nữ	11B4	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P13 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110289	Lê Thị Thu Thủy	16/09/2008	Nữ	11B2	
2	110290	Bùi Lê Minh Thư	09/05/2008	Nữ	11B7	
3	110291	Đỗ Anh Thư	01/07/2008	Nữ	11B1	
4	110292	Đỗ Thị Minh Thư	14/06/2008	Nữ	11B1	
5	110293	Lý Trần Minh Thư	31/01/2008	Nữ	11B1	
6	110294	Trần Lê Anh Thư	10/07/2008	Nữ	11B8	
7	110295	Lê Trương Minh Thương	19/01/2008	Nữ	11B8	
8	110296	Nguyễn Thị Ngọc Thương	10/10/2008	Nữ	11B2	
9	110297	Trần Đình Thương	27/04/2008	Nam	11B3	
10	110298	Võ Thị Xuân Thương	23/03/2008	Nữ	11B4	
11	110299	Trần Nghi Thường	06/09/2008	Nữ	11B1	
12	110300	Lê Quang Tiên	24/12/2008	Nam	11B10	
13	110301	Lý Thị Cẩm Tiên	09/09/2008	Nữ	11B4	
14	110302	Trương Thị Tiên	23/10/2008	Nữ	11B9	
15	110303	Đỗ Thị Trọng Tiên	30/07/2008	Nữ	11B2	
16	110304	Trần Phạm Gia Tín	22/07/2008	Nam	11B3	
17	110305	Trần Trí Tín	16/10/2008	Nam	11B5	
18	110306	Trần Hoàng Anh Trai	30/08/2008	Nam	11B3	
19	110307	Lê Đăng Minh Trang	15/07/2008	Nữ	11B7	
20	110308	Nguyễn Thị Thùy Trang	23/11/2008	Nữ	11B9	
21	110309	Nguyễn Trịnh Nguyên Trang	03/03/2008	Nữ	11B1	
22	110310	Phạm Thị Thùy Trang	05/06/2008	Nữ	11B1	
23	110311	Trần Thị Mỹ Trà	14/11/2008	Nữ	11B8	
24	110312	Dương Trần Mỹ Trâm	03/05/2008	Nữ	11B3	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P14 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110313	Huỳnh Lê Khánh Trâm	20/09/2008	Nữ	11B6	
2	110314	Huỳnh Ngọc Thụy Trâm	02/12/2008	Nữ	11B5	
3	110315	Lê Thị Ngọc Trâm	12/10/2008	Nữ	11B7	
4	110316	Lê Trần Bội Trâm	21/08/2008	Nữ	11B8	
5	110317	Nguyễn Ngọc Thanh Trâm	19/06/2008	Nữ	11B4	
6	110318	Nguyễn Thị Bích Trâm	24/06/2008	Nữ	11B6	
7	110319	Nguyễn Thị Bích Trâm	16/07/2008	Nữ	11B1	
8	110320	Nguyễn Thị Bích Trâm	15/09/2008	Nữ	11B5	
9	110321	Phạm Thị Hà Trâm	01/09/2008	Nữ	11B5	
10	110322	Phạm Thị Lệ Trâm	11/01/2008	Nữ	11B10	
11	110323	Trần Nguyễn Bảo Trâm	30/03/2008	Nữ	11B5	
12	110324	Trần Thị Bích Trâm	03/01/2008	Nữ	11B7	
13	110325	Trương Huệ Trâm	21/11/2008	Nữ	11B1	
14	110326	Võ Thị Huyền Trâm	26/04/2008	Nữ	11B3	
15	110327	Huỳnh Đặng Thùy Trân	28/08/2008	Nữ	11B2	
16	110328	Lê Thị Huyền Trân	23/06/2008	Nữ	11B7	
17	110329	Nguyễn Trần Bảo Trân	06/07/2008	Nữ	11B1	
18	110330	Nguyễn Võ Thùy Trân	04/02/2008	Nữ	11B10	
19	110331	Trần Bảo Trân	19/02/2008	Nữ	11B7	
20	110332	Võ Phạm Huyền Trân	22/03/2008	Nữ	11B10	
21	110333	Bùi Lê Minh Tri	09/09/2008	Nam	11B7	
22	110334	Cao Thị Tuyết Trinh	11/07/2008	Nữ	11B5	
23	110335	Phạm Thị Tố Trinh	26/09/2008	Nữ	11B6	
24	110336	Trần Thị Bích Trinh	03/01/2008	Nữ	11B6	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P15 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110337	Võ Phương Trinh	10/10/2008	Nữ	11B9	
2	110338	Nguyễn Thuyết Trinh	13/11/2008	Nam	11B7	
3	110339	Kiều Nguyễn Phúc Trí	03/03/2008	Nam	11B3	
4	110340	Lê Đỗ Minh Trí	16/01/2008	Nam	11B1	
5	110341	Lê Ngọc Trí	21/11/2008	Nam	11B5	
6	110342	Lê Thị Phương Trí	07/02/2008	Nữ	11B5	
7	110343	Lê Trần Thanh Trí	17/05/2008	Nữ	11B1	
8	110344	Nguyễn Hồ Trí	17/12/2008	Nam	11B9	
9	110345	Nguyễn Thanh Trí	22/01/2008	Nam	11B4	
10	110346	Phạm Ngọc Trí	02/03/2008	Nam	11B1	
11	110347	Trần Trí	19/07/2008	Nam	11B2	
12	110348	Phạm Phú Trọng	11/05/2008	Nam	11B2	
13	110349	Nguyễn Thành Trung	28/02/2008	Nam	11B4	
14	110350	Nguyễn Thị Kim Trúc	24/09/2008	Nữ	11B6	
15	110351	Nguyễn Quốc Trường	10/10/2008	Nam	11B4	
16	110352	Trần Quốc Trường	20/01/2008	Nam	11B7	
17	110353	Võ Khiết Trường	09/11/2008	Nam	11B8	
18	110354	Nguyễn Công Trục	01/01/2008	Nam	11B6	
19	110355	Nguyễn Hữu Thanh Tuấn	08/10/2008	Nam	11B2	
20	110356	Trần Anh Tuấn	03/07/2008	Nam	11B1	
21	110357	Nguyễn Trịnh Gia Tuệ	16/11/2008	Nữ	11B1	
22	110358	Phan Thị Thanh Tuyền	05/11/2008	Nữ	11B10	
23	110359	Phan Thị Thanh Tuyền	27/12/2008	Nữ	11B8	
24	110360	Nguyễn Thị Bảo Tuyết	22/11/2008	Nữ	11B1	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG